TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2021/HS-ST
Ngày: 24–9–2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Ngô Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thùy L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Tây Ninh, ra tù ngày 24/7/2008; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ngô Thị U, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E, khu phố N, phường M, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Hồ Trung D (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn H và bị cáo Ngô Thị U là hai chị em ruột, cùng cư trú tại số Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo H nhận số đề của các con bạc có nhu cầu chơi rồi giao lại cho bị cáo U, sau đó bị cáo U giao lại cho đối tượng tên L không rõ nhân thân lai lịch để hưởng tiền hoa hồng.

Bị cáo H và 01 người đàn ông tên thường gọi là Út M (không rõ nhân thân lai lịch) trước đây cùng làm chung công trình tại Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết nhau. Đến ngày 01/02/2021, Út M dùng số điện thoại 0902240665 mua các con số lô đề của bị cáo H qua số điện thoại 0388.655.115, sau đó bị cáo H chuyển các con số lô đề cho bị cáo U qua số điện thoại 0947894979. Cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2021, Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H nhận các số lô đề từ Út M và chuyển cho bị cáo U: 39 bao lô 50.000 đồng; 839 bao lô 20.000 đồng; 839 xỉu chủ 60.000 đồng; 82 bao lô 50.000 đồng; 382 bao lô 20.000 đồng; 382 xỉu chủ 60.000 đồng. Kết quả xổ số không trúng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.720.000 đồng.

- Ngày 01/02/2021, Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H nhận các số lô đề từ Út M và chuyển cho bị cáo U: 39 bao lô 50.000 đồng; 839 bao lô 20.000 đồng; 839 xỉu chủ 60.000 đồng; 82 bao lô 50.000 đồng; 382 bao lô 20.000 đồng; 382 xỉu chủ 60.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 2.720.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, trúng số 82 bao lô 50.000 đồng thắng được số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.220.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo H và bị cáo U đánh bạc với nhau là 8.940.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo U chưa giao nhận tiền đánh bạc cho nhau.

Đến ngày 06 tháng 02 năm 2021 Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D phối hợp Công an phường T tuần tra phát hiện bị cáo H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, qua đó bị cáo H tự thú hành vi mua bán số đề với tên Út M và bị cáo U.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo U đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D làm việc và khai nhận sau khi nhận các lô số đề từ bị cáo H thì bị cáo U chuyển qua tin nhắn điện thoại cho một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân lai lịch) để nhận hoa hồng, sau đó bị cáo U xóa hết các nội dung tin nhắn cũng như số điện thoại của L.

Đối với đối tượng tên Út M và đối tượng tên L hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh nên sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 291/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Văn H và Ngô Thị U về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

để xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Ngô Thị U số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21s màu đen của bị cáo Ngô Văn H và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng gold của bị cáo Ngô Thị U sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.940.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Thị U, là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0388.655.115 của bị cáo Ngô Văn H và sim số 0947894979 của bị cáo Ngô Thị U sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng ông Đoàn Văn H vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị cáo và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo H và bị cáo U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã truy tố cáo bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/02/2021, Út M là người quen biết với bị cáo H dùng số điện thoại 0902.240.665 mua các con số lô đề của bị cáo H qua số điện thoại 0388.655.115, sau đó bị cáo H chuyển các con số lô đề cho bị cáo U qua số điện thoại 0947.894.979, sau

đó bị cáo U giao lại cho đối tượng tên L không rõ nhân thân lai lịch để hưởng tiền hoa hồng. Tổng số tiền bị cáo H và bị cáo U đánh bạc với nhau là 8.940.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo U chưa giao nhận tiền đánh bạc cho nhau.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 291/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tự lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Hiện nay tệ nạn cờ bạc trên địa bàn thành phố D diễn ra phổ biến, gây bức xúc cho dư luận và quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cáo bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Ngô Thị U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân xấu, ngày 27/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Tây Ninh, ra tù ngày 24/7/2008. Bị cáo Ngô Thị U có nhân thân tốt.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

Xét bị cáo Ngô Thị U tham gia đánh bạc lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo Ngô Văn H có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Cũng nhằm giáo dục răn đe bị cáo và những ai có ý định phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21s màu đen của bị cáo Ngô Văn H và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng gold của bị cáo Ngô Thị U sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 8.940.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Thị U, là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với sim số 0388.655.115 của bị cáo Ngô Văn H và sim số 0947.894.979 của bị cáo Ngô Thị U sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên Út M và đối tượng tên L cùng tham gia đánh bạc hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Công an thành phố D điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H và Ngô Thị U phạm tội "Đánh bạc";

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 108/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Ngô Văn H đi chấp hành án phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị U số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 109/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Ngô Thị U.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21s màu đen của bị cáo Ngô Văn H và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng gold của bị cáo Ngô Thị U.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.940.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Thị U.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0388.655.115 của bị cáo Ngô Văn H và sim số 0947894979 của bị cáo Ngô Thị U.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Ngô Văn H và bị cáo Ngô Thị U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; 1
- VKSND TP D; 1
- Công an TP D; 2
- Chi cục THADS TP D; 1
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND tỉnh Bình Dương; 1
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; 1
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD; 1
- Lưu: VT, HSVA. 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Thu Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoàn **Nguyễn Thị Kim Hoa** **Đào Thị Thu Vân**